| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 150/2025/HS-ST
Ngày 06-5-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Phòng xử án A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số B đường Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số C, đường số D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 và bà Tô Thị M1, sinh năm 1962; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1986; bị cáo có vợ tên là Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1995 (đã chết); có 01 con ruột, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/5/2015, bị Công an phường B, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", theo Quyết định số: 45116/QĐ-XPHC, đóng tiền phạt ngày 10/7/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; địa chỉ: Số B đường Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hoài L1; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh P là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28 tháng 12 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Mạnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển số 51T9- 6118 đi từ nhà trọ số C, đường số D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực gần bệnh viện H1 thuộc phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 100.000 đồng ma túy thì N chỉ cho P ma túy để trong gói thuốc lá hiệu Zet ở dưới bụi cây kiểng trước địa chỉ số A đường K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, P đi lại bụi cây lấy gói thuốc lên và thấy 01(một) gói ma túy để bên trong nên P bỏ vào phía bên phải của túi áo khoác đang mặc trên người và điều khiển xe đi về phòng trọ. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/12/2024, P điều khiển xe mô tô lưu thông đến trước số nhà B, đường K, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp tổ tuần tra Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thấy P có biểu hiện khả nghi nên tổ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện Phát cất giấu 01 ( một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng bên trong túi áo khoác, phía bên phải mà P đang mặc trên người, P khai nhận đó là ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quản tang và thu giữ vật chứng.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển số 51T9- 6118 và 01 ( một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 245/KL-KTHS (MT) ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2439 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 245/KL-KTHS (MT) ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Mạnh P tại khu vực gần bệnh viện H1 thuộc phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 155/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P với mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 245/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Mạnh P, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C, chữ ký của người lập biên bản Bùi Tuấn K, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Hoài L1 và hình dấu đỏ của Công an phường A, dán giấy niêm phong ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký bên nhận Lê Khắc T, chữ ký bên trả Trần Huy H, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Mạnh P. Bên trong bì thư 245/PC09 có chứa M=0,2158 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu ngày 29/12/2024 của Phòng KTHS- Công an tỉnh B và Kết luận giám định số: 245/KL-KTHS (MT) ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển số 51T9- 6118 thu giữ của Nguyễn Mạnh P, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn M (cha ruột bị cáo P), ông M mua xe trên vào năm 2020 nhưng chưa làm thủ thay đổi đăng ký xe. Ngày 28/12/2024, ông M cho P mượn xe làm phương tiện đi lại, việc bị cáo P sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì ông M không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe mô tô trên cho ông M.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/12/2024, Kết luận giám định số: 245/KL-KTHS (MT) ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/12/2024, tại trước số nhà B, đường K, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường A, thành phố D,

tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh P có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,2439 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2439 gam, loại Methamphetamine của bị cáo P với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 155/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, có tiền sự đã được xóa. Tuy nhiên, bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, đồng thời bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 245/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Mạnh P, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C, chữ ký của người lập biên bản Bùi Tuấn K, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Hoài L1 và hình dấu đỏ của Công an phường A, dán giấy niêm phong ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, có

chữ ký bên nhận Lê Khắc T, chữ ký bên trả Trần Huy H, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Mạnh P. Bên trong bì thư 245/PC09 có chứa M=0,2158 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu ngày 29/12/2024 của Phòng KTHS- Công an tỉnh B và Kết luận giám định số: 245/KL-KTHS (MT) ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển số 51T9- 6118 thu giữ của Nguyễn Mạnh P, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn M (cha ruột bị cáo P), ông M mua xe trên vào năm 2020 nhưng chưa làm thủ thay đổi đăng ký xe. Ngày 28/12/2024, ông M cho P mượn xe làm phương tiện đi lại, việc bị cáo P sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì ông M không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe mô tô trên cho ông M nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Mạnh P tại khu vực gần bệnh viện H1 thuộc phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 245/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Mạnh P, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C, chữ ký của người lập biên bản Bùi Tuấn K, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Hoài L1 và hình dấu đỏ của Công an phường A, dán giấy niêm phong ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký

bên nhận Lê Khắc T, chữ ký bên trả Trần Huy H, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Mạnh P. Bên trong bì thư 245/PC09 có chứa M=0,2158 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu ngày 29/12/2024 của Phòng KTHS- Công an tỉnh B và Kết luận giám định số: 245/KL -KTHS (MT) ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Ngọc Công**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi .....giờ.....phút, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Tại: Trụ sở TAND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Ngọc C1.

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phạm Tú N1.

2. Bà Bùi Thị Thúy L2.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với:

Bị cáo Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1989.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

2. Trong các giai đoạn tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá hợp pháp.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

3. Về tội danh đối với bị cáo: Có căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Mạnh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"..

Kết biểu quyết và tán thành: 3/3 thành viên.

4. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả tán thành và  biểu quyết: 3/3 thành viên.

5. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2024.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn chấp trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

7. Các vấn đề khác:

7.1 Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 245/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Mạnh P, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C, chữ ký của người lập biên bản Bùi Tuấn K, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Hoài L1 và hình dấu đỏ của Công an phường A, dán giấy niêm phong ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, có chữ ký bên nhận Lê Khắc T, chữ ký bên trả Trần Huy H, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Mạnh P. Bên trong bì thư 245/PC09 có chứa M=0,2158 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu ngày 29/12/2024 của Phòng KTHS- Công an tỉnh B và Kết luận giám định số: 245/KL -KTHS (MT) ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

7.2 Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc hồi .....giờ..... phút ngày 06 háng 5 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘi CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**THÀNH PHỐ DĨ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: /2025/HSST-QĐTG *Dĩ An, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Võ Ngọc C1.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Tú N1 và bà Bùi Thị Thúy L2.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, cần thiết tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

Tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số B đường Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số C, đường số D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (06/5/2025)

**Điều 2.**

Phân trại tạm giam khu vực thành phố D, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP. Dĩ An;
- Phân trại tạm giam khu vực TP . Dĩ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Võ Ngọc Công**